

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 54/QĐ-BN ngày 04 tháng 05 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành nghề: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Mã ngành, nghề: **5340404**

Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THCS trở lên**

Thời gian đào tạo: **Từ 1 đến 2 năm học**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho người học các kiến thức chung về kinh tế và các hoạt động liên quan đến quản trị trong doanh nghiệp như pháp luật kinh tế, văn hóa doanh nghiệp, quản trị hành chính văn phòng, quản trị marketing, quản trị sản xuất và dịch vụ, quản trị rủi ro, quản trị dự án
- Đào tạo các nhân viên quản trị kinh doanh có kiến thức, thành thạo kỹ năng về lĩnh vực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, và có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, hành chính, marketing;

- Liệt kê được các nội dung và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức;
- Giải thích được hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức;
- Trình bày được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xác định được quy trình thực hiện công việc, nhật ký công việc;
- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;

1.2.2. Kỹ năng

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc
- Vận hành được hệ thống tiêu thụ sản phẩm sẵn có tại đơn vị một cách hiệu quả;
- Tìm kiếm và chăm sóc được khách hàng cho doanh nghiệp;
- Phân tích được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị bộ phận;
- Trình bày được ý kiến đề xuất cải tiến trong công tác quản trị với cấp trên;
- Đàm phán và ký kết hợp đồng với khách hàng;
- Ghi nhận được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- Có ý thức trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân;
- Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi;
- Có ý thức tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

1.2.4 Về chuẩn đầu ra sau khi tốt nghiệp Trung cấp

- Tiếng Anh trình độ A1 hoặc tương đương trở lên
- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

Nhân viên kinh doanh;

Nhân viên marketing;
 Nhân viên nhân sự, tuyển dụng;
 Nhân viên hành chính;
 Hoặc tự tạo lập công ty cho riêng mình.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: **21 môn học**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **55 tín chỉ**
- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **900 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **334 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1091 giờ**

3. Nội dung chương trình

Chương trình trang bị và cung cấp kiến thức chung trong lĩnh vực kinh tế và các hoạt động liên quan đến quản trị trong doanh nghiệp như: quản trị marketing, quản trị sản xuất và dịch vụ, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, quản trị dự án.

S	Mã	Tên môn học	Số tín	Thời gian học tập (giờ)			
TT	môn		chỉ	Tổn g	LT	TH	KT
I. Các môn học chung			11	255	94	148	13
1	MH01	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2
2	MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	MH04	Giáo dục QP và AN	2	45	21	21	3
5	MH05	Tin học	2	45	15	29	1
6	MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II. Các môn học chuyên môn			38	900	240	622	38
II.1. Các môn học cơ sở			11	240	90	139	11
7	MH07	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3
8	MH08	Luật Kinh tế	2	45	15	28	2
9	MH09	Quản trị học	3	60	30	27	3
10	MH10	Văn hóa doanh nghiệp	3	75	15	57	3
II.2. Các môn học chuyên môn			24	585	135	426	24
11	MH11	Nghiệp vụ kinh doanh thương mại và dịch vụ	3	60	30	27	3

12	MH12	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	60	0	58	2
13	MH13	Quản trị marketing	3	75	15	57	3
14	MH14	Quản trị hành chính văn phòng	3	75	15	57	3
15	MH15	Quản trị rủi ro	2	45	15	28	2
16	MH16	Quản trị sản xuất	3	75	15	57	3
17	MH17	Quản trị dự án	3	75	15	57	3
18	MH18	Quản trị tài chính	3	75	15	57	3
19	MH19	Khởi sự kinh doanh	2	45	15	28	2
II. 3. Môn học tự chọn (giờ)			3	75	15	57	3
20	MH19	Quản trị chất lượng	3	75	15	57	3
	MH20	Quản trị nhân sự	3	75	15	57	3
III. Thực tập tốt nghiệp (giờ)			6	270	0	270	0
21	MH21	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
		TỔNG CỘNG	55	1425	334	1040	51
		<i>Tỉ lệ LT/TH</i>			<i>23.4</i> <i>4</i>	<i>72.9</i> <i>8</i>	<i>3.6</i>

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung

Các môn học chung và bắt buộc gồm: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Tin học, Ngoại ngữ. Trong đó, môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh là môn học điều kiện.

+ Môn Giáo dục chính trị áp dụng theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Môn Pháp luật áp dụng theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Môn Giáo dục thể chất áp dụng theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Môn Giáo dục QP-AN áp dụng theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Môn Tin học áp dụng theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Môn Ngoại ngữ áp dụng theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Các môn học này được công nhận và miễn trừ nội dung học tập theo Điều 10 Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hoạt động ngoại khóa

Học sinh phải tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, du khảo, thực tập tại doanh nghiệp và các hoạt động khác: ít nhất 01 lần/năm học.

4.3. Kiểm tra hết môn học

Một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ và một điểm thi kết thúc môn học vào cuối kỳ.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

4.4.1. Đối với đào tạo theo niên chế

Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Lý thuyết chuyên môn và Thực hành.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập, thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

4.4.2. Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

4.5. Các chú ý khác. Người học tốt nghiệp THCS học 2 năm; tốt nghiệp THPT học 1,5 năm; tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH học 1 năm. Người học có thể rút ngắn thời gian đối với phương thức tích lũy tín chỉ và được miễn giảm các môn học theo quy định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Hoàng Dũng